

Số: 125/2022/QĐST-HNGĐ

*Hậu Lộc, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, **Điều 58** Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST-HNGĐ ngày **02** tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1989

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Đều có địa chỉ: Thôn C H, xã C L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã C L, huyện Hậu Lộc cấp ngày 26/4/2011. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, càng sống với nhau mâu thuẫn càng trầm trọng nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mặc dù cả hai vợ chồng đều cố gắng thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Ng và chị H đều xét thấy tình cảm thực sự không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 14/12/2013. Cháu thứ hai tên là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 22/7/2018.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh A cho anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (cũng là nguyện vọng của cháu Quỳnh A). Giao cháu Nguyễn Đăng Kh cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. *Về tài sản*: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có một số tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về công nợ*: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H mỗi người có trách nhiệm nộp 50% lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con*: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 14/12/2013. Cháu thứ hai tên là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 22/7/2018.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh A cho anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (cũng là nguyện vọng của cháu Quỳnh A). Giao cháu Nguyễn Đăng Kh cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản*: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có một số tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Thị H mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Ng, chị H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008942 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Ng, chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã C L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thái**